

Bản án số: 13/2019/HS-PT
Ngày: 24 - 01 - 2019

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng

Ông Lương Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 190/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn D, Vương Văn Ph, Vương Phi H do có kháng cáo của bị hại Vũ Văn V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 384/2018/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Trần Văn D, sinh ngày 13/3/1986, tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường TL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông Trần Văn Q và bà Trần Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1986; Có 02 con: Trần Diệu L2, sinh năm 2009 và Trần Khánh A, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào). Có mặt

2. Vương Văn Ph, sinh ngày 15/11/1994, tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm ĐR, xã DT, huyện VN, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông Vương Hoàn S, sinh năm

1974 và bà Hà Thị H, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

3. **Vương Phi H**, sinh ngày 21/02/1996, tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm ĐR, xã DT, huyện VN, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con ông Vương Công T2, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (bị tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến ngày 18/7/2018). Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo*: Anh Vũ Văn V, sinh 1982;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 24, phường QT2, TP Thái Nguyên. (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo*: Chị Hoàng Thị H2, Chị Hà Thị H (Tòa không triệu tập)

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Ngọc A1, Nguyễn Văn H, Chị Phạm Thị D1, anh Dương Hùng C, anh Hoàng Văn Q, anh Trần Xuân T3, anh Vương Đức M (đều vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/11/2017, sau khi Trần Văn D tổ chức tiệc mừng đầy tháng con, D tiếp tục mời 01 số người đã đến dự tiệc là Vương Văn Ph; Vương Phi H; Vương Đức M và Hoàng Văn Q đi ăn uống tại quán bán hàng ăn đêm trên đường Thống Nhất, thuộc tổ 13, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên (quán Cây Sừa do chị Phạm Thị D làm chủ). Trong lúc mọi người đang ăn D đã mượn của Ph chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh, biển kiểm soát 20 D1 - 126.27 để đi giải Q việc riêng. D dắt xe từ trên vỉa hè trước cửa quán ăn xuống đường, lúc này anh Vũ Văn V cũng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10, màu trắng, biển kiểm soát: 20A- 170.87 lưu thông phía bên phải đường (hướng đường Thống Nhất - Hà Nội) tới, anh V phanh gấp cho xe dừng, đồng thời hạ kính xe ô tô và có lời nói thể hiện thái độ không đồng tình với D trong việc tham gia giao thông nói trên, giữa anh V và D đã có lời nói qua lại. Tuy nhiên, ngay sau đó D đã điều khiển xe mô tô đi hướng thành phố Thái Nguyên, anh V đã điều khiển xe ô tô quay lại và đuổi theo sau D. Ph thấy vậy đã mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM (không rõ biển kiểm soát) của M chở H đuổi theo D. Khi D biết anh V đang đuổi theo mình D đã điều

khởi xe mô tô rẽ vào ngõ 301 đường Thống Nhất (lối vào nhà hàng Hoa Sim, thuộc địa phận Phường Gia Sàng, thành phố Nguyên), ngay sau đó Ph và H cũng gặp D tại đây. D bảo Ph đổi xe cho D (vì D không quen điều khiển xe của Ph), Ph điều khiển xe mô tô của Ph chở H quay về quán ăn, D sẽ điều khiển xe mô tô của M đi sau. Ph đồng ý và điều khiển xe của mình chở H về quán ăn. Cùng thời điểm này anh V cũng điều khiển xe ô tô quay lại và dừng xe trước quán ăn, Ph điều khiển xe chở H vượt qua đầu xe ô tô của anh V về phía nhà anh Dương Hùng C (liền kề nhà chị D), anh V xuống khỏi xe ô tô tiến đến vị trí Ph đang đứng cạnh xe mô tô của Ph (phía trước xe ô tô của anh V), giữa Ph và anh V đã có lời nói qua lại, sau đó anh V đã quay lại và đi về phía cửa bên trái xe ô tô, lúc này D đã điều khiển xe mô tô của M tới và đứng gần vị trí xe ô tô của anh V, trên tay phải của D cầm 01 viên đá (dạng mảnh bê tông vỡ- D nhặt trên đường đi), khi anh V đến gần vị trí cửa trái của xe ô tô thì D đã vung tay tay phải ném thẳng viên đá vào phần trán trái của anh V rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy về phía phường TL. Ph, H, M, Q cùng xông vào đánh anh V bằng chân tay, anh V rút chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S vỏ màu vàng trong túi quần ra có ý định gọi cho người nhà, Ph đã dùng tay phải cướp chiếc điện thoại của anh V cho vào túi quần đang mặc trên người rồi tiếp tục đánh anh V, anh V đã vào bên trong xe ô tô và lấy chiếc điện thoại khác gọi điện cho người nhà. Lúc này bị cáo H đã dùng tay phải nhặt một đoạn gậy gỗ dài khoảng 80 cm, mặt dẹt, dày khoảng 2 cm ở chân cột điện và dùng tay trái nhặt 01 viên đá tại hiện trường rồi sử dụng các đồ vật này đập L tục vào phía bên phải xe ô tô của anh V rồi cả nhóm đã bỏ chạy (Ph điều khiển xe máy; H, M và Q chạy bộ).

Sáng ngày 15/11/2017 Ph mang chiếc điện thoại về nhà D, đến chiều cùng ngày Ph về quê (VN) và đem theo chiếc điện thoại cướp của anh V, sau đó Ph đã đưa cho M cầm hộ. M xác định đã rút chiếc điện thoại trên xuống đoạn sông gần nhà M tại thôn ĐR do đó Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Anh V được gia đình đưa đến Bệnh viện A Thái Nguyên sơ cứu vết thương, ngay sau đó anh V đã trình báo sự việc đến Công an phường Đồng Quang.

-Tại Biên bản xác minh do Cơ quan điều tra lập hồi 10 giờ 40 ngày 15/11/2017, Khoa khám bệnh, Bệnh viện A Thái Nguyên xác định thương tích của anh V như sau: Vết thương vùng trán trái rộng 0,5 cm, sâu 1,5 cm, dài 0,5 cm; Có vết bầm tím ở cẳng tay trái...; 02 vết thương nông vùng lưng (bên trái dài 7 cm; bên phải dài 2 cm).

Tại Bệnh án số 17078146 ngày 24/11/2018 và Giấy chứng nhận thương tích số 20/CN ngày 24/11/2017 của Bệnh viện A Thái Nguyên thể hiện: anh V vào viện hồi 21 giờ ngày 15/11/2017. Tình trạng khi vào viện: Đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn, không nôn, sưng nề vùng trán- vết thương dài 3 cm.

Sau 10 ngày điều trị, hồi 16 giờ ngày 24/11/2017 anh V được ra viện với kết quả điều trị: Đỡ;

Tại Bản kết luận giám định Pháp y số 351/TgT ngày 15/12/2017 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận thương tích của anh V như sau: Chấn động não đã điều trị khỏi; Vùng trán trái có vết sẹo màu nâu, còn chỉ khâu KT dài 3cm x rộng 0,7cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (ba phần trăm).

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận thiệt hại tài sản của anh V như sau: Tại Kết luận số 386/HĐĐGTS ngày 08/12/2017 xác định: Xe ô tô nhãn hiệu Huyn dai I10, màu trắng, biển kiểm soát: 20A - 170.87 bị ngoại lực tác động vào vỏ hộp đèn chiếu sáng phía trước bên phải, đầu xe phía trước bên phải, tay nắm cửa trước bên phải, kính chắn gió phía trước bên phải và gương chiếu hậu bên phải làm nứt vỏ hộp đèn, thân xe phía trước bên phải, trầy xước tay nắm và cửa kính chắn gió phía trước bên phải, nứt ốp gương chiếu hậu bên phải .Mức độ thiệt hại của tài sản trên là:7.700.000đ (bảy triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận số 146/HĐĐGTS ngày 26/5/2018 xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu Gold (vàng) dung lượng 64 Gb bản quốc tế đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là: 6.000.000 đ (sáu triệu đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 viên đá (mảnh bê tông) có kích thước 11,5 x 7,5 x 5 cm, không rõ hình; 01 ốp gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10, màu trắng, biển kiểm soát: 20A-170.87, có mặt ngoài màu đen, mặt trong màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu Gold (vàng) dung lượng 64 Gb bản quốc tế đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh V; 01 viên đá và 01 đoạn gậy gỗ, Cơ quan điều tra không thu giữ được;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 384 ngày 12/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xét xử Bị cáo Trần Văn D phạm tội " *Cố ý gây thương tích*" mức án 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách tính từ ngày T3 án sơ thẩm; Bị cáo Vương Văn Ph phạm tội " *Cướp tài sản*" mức án 30 (ba mươi) tháng tù giam, thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/3/2018; Bị cáo Vương Phi H phạm tội " *Cố ý làm hư hỏng tài sản* " mức án 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Ngoài ra còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/10/2018 bị hại Vũ Văn V kháng cáo đề nghị điều tra lại vụ án và tăng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc Điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bị cáo Trần Văn D phạm tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vương Văn Ph phạm tội " Cướp tài sản" Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vương Phi H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản " khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có cơ sở để đề nghị điều tra lại vụ án theo yêu cầu kháng cáo của người bị hại. Kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên về việc áp dụng pháp luật thì việc cho bị cáo Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên, sửa phần áp dụng pháp luật, không cho bị cáo Ph hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng các bị cáo xin giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại tranh luận không nhất trí kết luận của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn D về tội “Cố ý gây thương tích”, Vương Văn Ph về tội “Cướp tài sản”, Vương Phi H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại về thời

gian, địa điểm gây án, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/11/2017, tại khu vực tổ 13, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên, xuất phát từ những xích mích nhỏ trong ứng xử khi tham gia giao thông giữa bị cáo Trần Văn D và anh Vũ Văn V, bị cáo D dùng tay phải cầm 01 viên đá, không rõ hình (mảnh bê tông vỡ- kích thước 11,5 x 7,5 x 5) cm, ném vào phần trán trái của anh V, dẫn đến anh V bị tổn thương cơ thể là 3% (ba phần trăm); Bị cáo Ph đánh anh V bằng chân tay rồi cướp chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S vỏ màu vàng thuộc quyền sở hữu của anh V trị giá là 6.000.000đồng; Bị cáo H dùng 01 đoạn dây gỗ dài khoảng 80 cm, mặt dẹt, dày khoảng 2cm và 01 viên đá đập phá dẫn đến hư hỏng nhiều bộ phận xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10 biển kiểm soát: 20A- 170.87 thuộc quyền sở hữu của anh V làm thiệt hại là 7.700.000đồng.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự mức án 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách ; Bị cáo Vương Văn Ph phạm tội "*Cướp tài sản*" Khoản 1 Điều 168; Bộ luật hình sự mức án 30 (ba mươi) tháng tù. Bị cáo Vương Phi H phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản* " khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự mức án 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại về các nội dung trong đơn Hội đồng xét xử thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo như án sơ thẩm là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Không có căn cứ chứng minh có đồng phạm đối với bị cáo D tội “Cố ý gây thương tích”, đối với bị cáo Ph về tội “Cướp tài sản”, đối với bị cáo H tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” Vì vậy kháng cáo của anh Vũ Văn V đề nghị điều tra lại vụ án và tăng hình phạt các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với bị cáo Vương Văn Ph Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Ph có hoàn cảnh gia đình khó khăn (hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2016-2020) và áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng quy định. Hội đồng xét xử sửa phần áp dụng pháp luật, không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 384/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"; Bị cáo Vương Văn Ph phạm tội "*Cướp tài sản*"; Bị cáo Vương Phi H phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*";

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt: bị cáo Trần Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Vương Văn Ph 30 (ba mươi) tháng tù; Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/3/2018.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt: bị cáo Vương Phi H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vương Phi H cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí các bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP
- TAD TP Thái Nguyên
- Công A TP Thái Nguyên
- THADS TP Thái Nguyên
- THA hình sự,
- Trại giam,
- UBND xã DT huyện VN, UBND phường TL TPTN,
- Bị cáo, lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Phương

